

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỎI - DÒNG NF

Sản xuất tại Nhật Bản
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-1,2
Dòng định mức In lên đến 250A
Loại chỉnh định

MOULDED CASE CIRCUIT BREAKER - NF SERIES

Made in Japan
Comply with IEC 60947-1,2 standard
Rated current In up to 250A
Adjustable type



NF125-SGV



NF125-SGV



NF250-SGV

MCCB NF, 2 cực MCCB NF, 2-pole						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)
2P	Icu = 85kA @230VAC			Icu = 90kA @230VAC		
20	NF125-SGV 2P 16-20A	2CJ301A000005	3.184.000	NF125-LGV 2P 16-20A	2CJ401A00002L	3.981.000
25	NF125-SGV 2P 20-25A	2CJ302A000006	3.184.000	NF125-LGV 2P 20-25A	2CJ402A00002M	3.981.000
32	NF125-SGV 2P 25-32A	2CJ303A000028	3.184.000	NF125-LGV 2P 25-32A	2CJ403A00002N	3.981.000
40	NF125-SGV 2P 32-40A	2CJ304A000029	3.184.000	NF125-LGV 2P 32-40A	2CJ404A00002P	3.981.000
160	NF160-SGV 2P 125-160A	2CK301A000008	4.141.000	NF160-LGV 2P 125-160A	2CK401A00000E	4.967.000
160	NF250-SGV 2P 125-160A	2CM101A000016	5.381.000	NF250-LGV 2P 125-160A	2CM201A00001D	6.459.000
2P	Icu = 100kA @230VAC					
20	NF125-HGV 2P 16-20A	2CJ501A000017	4.588.000			
25	NF125-HGV 2P 20-25A	2CJ502A000031	4.588.000			
32	NF125-HGV 2P 25-32A	2CJ503A000018	4.588.000			
40	NF125-HGV 2P 32-40A	2CJ504A000019	4.588.000			
160	NF160-HGV 2P 125-160A	2CK501A00000F	5.967.000			
160	NF250-HGV 2P 125-160A	2CM301A00001G	7.753.000			

MCCB NF, 3 cực MCCB NF, 3-pole						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)
2P	Icu = 85kA @230VAC			Icu = 90kA @230VAC		
50	NF125-SGV 2P 35-50A	2CJ331A00002D	3.184.000	NF125-LGV 2P 35-50A	2CJ431A00002U	3.981.000
63	NF125-SGV 2P 45-63A	2CJ332A00002E	3.184.000	NF125-LGV 2P 45-63A	2CJ432A00002V	3.981.000
80	NF125-SGV 2P 56-80A	2CJ333A00002F	3.184.000	NF125-LGV 2P 56-80A	2CJ433A00002W	3.981.000
100	NF125-SGV 2P 70-100A	2CJ334A00000F	3.184.000	NF125-LGV 2P 70-100A	2CJ434A00002X	3.981.000
125	NF125-SGV 2P 90-125A	2CJ335A00002K	3.184.000	NF125-LGV 2P 90-125A	2CJ435A00002Y	3.981.000
200	NF250-SGV 2P 140-200A	2CM103A000017	5.381.000	NF250-LGV 2P 140-200A	2CM203A00001E	6.459.000
250	NF250-SGV 2P 175-250A	2CM104A000018	5.381.000	NF250-LGV 2P 175-250A	2CM204A00001F	6.459.000
2P	Icu = 100kA @230VAC					
50	NF125-HGV 2P 35-50A	2CJ531A000036	4.588.000			
63	NF125-HGV 2P 45-63A	2CJ532A000037	4.588.000			
80	NF125-HGV 2P 56-80A	2CJ533A000038	4.588.000			
100	NF125-HGV 2P 70-100A	2CJ534A000039	4.588.000			
125	NF125-HGV 2P 90-125A	2CJ535A00003A	4.588.000			
200	NF250-HGV 2P 140-200A	2CM303A00001H	7.753.000			
250	NF250-HGV 2P 175-250A	2CM304A00001J	7.753.000			

MCCB NF, 3 cực, 4 cực MCCB NF, 3-pole, 4 cực						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)
Icu = 36kA @415VAC	3P			4P		
20	NF125-SGV 3P 16-20A	2CJ311A000007	3.981.000	NF125-SGV 4P 16-20A	2CJ321A00000B	7.562.000
25	NF125-SGV 3P 20-25A	2CJ312A000008	3.981.000	NF125-SGV 4P 20-25A	2CJ322A00000C	7.562.000
32	NF125-SGV 3P 25-32A	2CJ313A000009	3.981.000	NF125-SGV 4P 25-32A	2CJ323A00000D	7.562.000
40	NF125-SGV 3P 32-40A	2CJ314A00000A	3.981.000	NF125-SGV 4P 32-40A	2CJ324A00000E	7.562.000
160	NF160-SGV 3P 125-160A	2CK311A000005	5.176.000	NF160-SGV 4P 125-160A	2CK321A000006	8.188.000
160	NF250-SGV 3P 125-160A	2CM111A000004	6.621.000	NF250-SGV 4P 125-160A	2CM121A00001B	9.271.000
Icu = 50kA @415VAC	3P			4P		
20	NF125-LGV 3P 16-20A	2CJ411A00000V	8.922.000	NF125-LGV 4P 16-20A	2CJ421A00002Q	12.442.000
25	NF125-LGV 3P 20-25A	2CJ412A00000W	8.922.000	NF125-LGV 4P 20-25A	2CJ422A00002R	12.442.000
32	NF125-LGV 3P 25-32A	2CJ413A00000X	8.922.000	NF125-LGV 4P 25-32A	2CJ423A00002S	12.442.000
40	NF125-LGV 3P 32-40A	2CJ414A00000Y	8.922.000	NF125-LGV 4P 32-40A	2CJ424A00002T	12.442.000
160	NF160-LGV 3P 125-160A	2CK411A000007	9.518.000	NF160-LGV 4P 125-160A	2CK421A000008	10.654.000
160	NF250-LGV 3P 125-160A	2CM211A000008	10.261.000	NF250-LGV 4P 125-160A	2CM221A00000B	12.442.000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỐI - DÒNG NF

Sản xuất tại Nhật Bản
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC60947-1,2
Dòng định mức In lên đến 250A
Loại chỉnh định

MOULDED CASE CIRCUIT BREAKER - NF SERIES

Made in Japan
Comply with IEC60947-1,2 standard
Rated current In up to 250A
Adjustable type



NF250-SGV

Icu = 70kA @415VAC		3P		4P	
20	NF125-HGV 3P 16-20A	2CJ511A00001A	10.261.000	NF125-HGV 4P 16-20A	2CJ521A000032 12.315.000
25	NF125-HGV 3P 20-25A	2CJ512A00001B	10.261.000	NF125-HGV 4P 20-25A	2CJ522A000033 12.315.000
32	NF125-HGV 3P 25-32A	2CJ513A00001D	10.261.000	NF125-HGV 4P 25-32A	2CJ523A000034 12.315.000
40	NF125-HGV 3P 32-40A	2CJ514A00001E	10.261.000	NF125-HGV 4P 32-40A	2CJ524A000035 12.315.000
160	NF160-HGV 3P 125-160A	2CK511A000009	10.732.000	NF160-HGV 4P 125-160A	2CK512A00000G 13.129.000
160	NF250-HGV 3P 125-160A	2CM311A00000F	11.240.000	NF250-HGV 4P 125-160A	2CM321A00001K 15.367.000
Icu = 150kA @415VAC		3P			
20	NF125-RGV 3P 16-20A	2CJ611A00003Q	17.398.000		
25	NF125-RGV 3P 20-25A	2CJ612A00003R	17.398.000		
32	NF125-RGV 3P 25-32A	2CJ613A00003S	17.398.000		
40	NF125-RGV 3P 32-40A	2CJ614A00003T	17.398.000		
50	NF125-RGV 3P 40-50A	2CJ619A00003X	17.398.000		
63	NF125-RGV 3P 50-63A	2CJ620A00003Y	17.398.000		
80	NF125-RGV 3P 63-80A	2CJ616A00003U	17.398.000		
100	NF125-RGV 3P 80-100A	2CJ617A00003V	17.398.000		
125	NF125-RGV 3P 100-125A	2CJ618A00003W	17.398.000		
160	NF250-RGV 3P 125-160A	2CM711A00000Y	24.068.000		
200	NF250-RGV 3P 160-200A	2CM712A00001R	24.068.000		
250	NF250-RGV 3P 200-250A	2CM713A00000Z	24.068.000		



NF250-SGV

MCCB NF, 3 cực, 4 cực MCCB NF, 3-pole, 4 cực						
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)
Icu = 36kA @415VAC		3P		4P		
50	NF125-SGV 3P 35-50A	2CJ341A00000G	3.981.000	NF125-SGV 4P 35-50A	2CJ351A00000Q	7.562.000
63	NF125-SGV 3P 45-63A	2CJ342A00000H	3.981.000	NF125-SGV 4P 45-63A	2CJ352A00000R	7.562.000
80	NF125-SGV 3P 56-80A	2CJ343A00000K	3.981.000	NF125-SGV 4P 56-80A	2CJ353A00000S	7.562.000
100	NF125-SGV 3P 70-100A	2CJ344A00000M	3.981.000	NF125-SGV 4P 70-100A	2CJ354A00000T	7.562.000
125	NF125-SGV 3P 90-125A	2CJ345A00000P	3.981.000	NF125-SGV 4P 90-125A	2CJ355A00000U	7.562.000
200	NF250-SGV 3P 140-200A	2CM113A000005	6.621.000	NF250-SGV 4P 140-200A	2CM123A00001C	9.271.000
250	NF250-SGV 3P 175-250A	2CM114A000006	6.621.000	NF250-SGV 4P 175-250A	2CM124A000007	9.271.000
Icu = 50kA @415VAC		3P		4P		
50	NF125-LGV 3P 35-50A	2CJ441A00000Z	8.922.000	NF125-LGV 4P 35-50A	2CJ451A00002Z	12.442.000
63	NF125-LGV 3P 45-63A	2CJ442A000010	8.922.000	NF125-LGV 4P 45-63A	2CJ452A000030	12.442.000
80	NF125-LGV 3P 56-80A	2CJ443A000011	8.922.000	NF125-LGV 4P 56-80A	2CJ453A000014	12.442.000
100	NF125-LGV 3P 70-100A	2CJ444A000012	8.922.000	NF125-LGV 4P 70-100A	2CJ454A000015	12.442.000
125	NF125-LGV 3P 90-125A	2CJ445A000013	8.922.000	NF125-LGV 4P 90-125A	2CJ455A000016	12.442.000
200	NF250-LGV 3P 140-200A	2CM213A000009	10.261.000	NF250-LGV 4P 140-200A	2CM223A00000C	12.442.000
250	NF250-LGV 3P 175-250A	2CM214A00000A	10.261.000	NF250-LGV 4P 175-250A	2CM224A00000D	12.442.000
Icu = 70kA @415VAC		3P		4P		
50	NF125-HGV 3P 35-50A	2CJ541A00001F	10.261.000	NF125-HGV 4P 35-50A	2CJ551A00003B	12.315.000
63	NF125-HGV 3P 45-63A	2CJ542A00001G	10.261.000	NF125-HGV 4P 45-63A	2CJ552A00003C	12.315.000
80	NF125-HGV 3P 56-80A	2CJ543A00001H	10.261.000	NF125-HGV 4P 56-80A	2CJ553A00003D	12.315.000
100	NF125-HGV 3P 70-100A	2CJ544A00001K	10.261.000	NF125-HGV 4P 70-100A	2CJ554A00003E	12.315.000
125	NF125-HGV 3P 90-125A	2CJ545A00001L	10.261.000	NF125-HGV 4P 90-125A	2CJ555A00001M	12.315.000
200	NF250-HGV 3P 140-200A	2CM313A00000G	11.240.000	NF250-HGV 4P 140-200A	2CM323A00001L	15.367.000
250	NF250-HGV 3P 175-250A	2CM314A00000J	11.240.000	NF250-HGV 4P 175-250A	2CM324A00000K	15.367.000

CẦU DAO TỰ ĐỘNG DẠNG KHỎI - DÒNG NF

Sản xuất tại Nhật Bản
Đáp ứng tiêu chuẩn IEC60947-1,2
Dòng định mức In lên đến 1600A
Loại chỉnh định 0,5-1

MOULDED CASE CIRCUIT BREAKER - NF SERIES

Made in Japan
Comply with IEC60947-1,2 standard
Rated current In up to 1600A
Adjustable type 0,5-1



NF250-HEV



NF400-HEW

MCCB NF, 3 cực, 4 cực MCCB NF, 3-pole, 4-pole							
Dòng định mức Rating (A)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	Tên sản phẩm Model name	Mã sản phẩm Material Code	Đơn giá Unit price (VND)	
Icu = 36kA @415VAC			3P	4P			
32	NF125-SEV 3P 16-32A	2CJ106A000001	11.951.000	NF125-SEV 4P 16-32A	2CJ116A00001Z	17.122.000	
63	NF125-SEV 3P 32-63A	2CJ107A000002	11.951.000	NF125-SEV 4P 32-63A	2CJ117A000020	17.122.000	
125	NF125-SEV 3P 63-125A	2CJ108A000003	11.951.000	NF125-SEV 4P 63-125A	2CJ118A000021	17.122.000	
160	NF250-SEV 3P 80-160A	2CM008A000001	14.892.000	NF250-SEV 4P 80-160A	2CM018A000010	17.920.000	
250	NF250-SEV 3P 125-250A	2CM009A000002	14.892.000	NF250-SEV 4P 125-250A	2CM019A000011	17.920.000	
Icu = 70kA @415VAC			3P	4P			
32	NF125-HEV 3P 16-32A	2CJ206A000022	16.496.000	NF125-HEV 4P 16-32A	2CJ216A000024	26.346.000	
63	NF125-HEV 3P 32-63A	2CJ207A000023	16.496.000	NF125-HEV 4P 32-63A	2CJ217A000025	26.346.000	
125	NF125-HEV 3P 63-125A	2CJ208A000004	16.496.000	NF125-HEV 4P 63-125A	2CJ218A000026	26.346.000	
160	NF250-HEV 3P 80-160A	2CM028A000003	17.579.000	NF250-HEV 4P 80-160A	2CM038A000013	29.513.000	
250	NF250-HEV 3P 125-250A	2CM029A000012	17.579.000	NF250-HEV 4P 125-250A	2CM039A000014	29.513.000	
Icu = 50kA @415VAC			3P	4P			
400	NF400-SEW 3P 400A	2FK306A000039	16.205.000	NF400-SEW 4P 400A	2FK326A00003E	26.115.000	
630	NF630-SEW 3P 630A	2FL306A00002H	19.499.000	NF630-SEW 4P 630A	2FL326A00002N	28.588.000	
800	NF800-SEW 3P 800A	2FM306A00001S	23.158.000	NF800-SEW 4P 800A	2FM326A00001G	35.555.000	
Icu = 36kA @415VAC			3P				
800	NF800-CEW 3P 800A	2FM006A00000L	22.913.000				
Icu = 70kA @415VAC			3P	4P			
400	NF400-HEW 3P 400A	2FK406A00003P	17.849.000	NF400-HEW 4P 400A	2FK426A00003R	27.880.000	
630	NF630-HEW 3P 630A	2FL406A00002X	21.407.000	NF630-HEW 4P 630A	2FL426A00002Z	29.579.000	
800	NF800-HEW 3P 800A	2FM506A00001S	27.835.000	NF800-HEW 4P 800A	2FM526A00001T	40.553.000	
Icu = 125kA @415VAC			3P				
350	NF400-REW 3P 350A	2FK505A00000L8	27.741.000				
400	NF400-REW 3P 400A	2FK506A00003T	27.741.000				
500	NF630-REW 3P 500A	2FL504A00000B9	28.673.000				
630	NF630-REW 3P 630A	2FL506A000031	29.440.000				
800	NF800-REW 3P 800A	2FM606A00001U	38.741.000				
Icu = 85kA @415VAC			3P	4P			
1000	NF1000-SEW 3P 1000A	2FN206A00000P	47.649.000	NF1000-SEW 4P 1000A	2FN226A00000X	59.546.000	
1250	NF1250-SEW 3P 1250A	2FN407A00001D	51.184.000	NF1250-SEW 4P 1250A	2FN427A00001N	74.899.000	
1600	NF1600-SEW 3P 1600A	2FN706A000026	67.607.000	NF1600-SEW 4P 1600A	2FN726A00002D	94.715.000	